ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 02/TTr-SKH ngày 11 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ (b/c);
- Bộ KH và ĐT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Huy

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 18.01.2018 10:17:30 +07:00

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động Doanh nghiệp					
Mục 1. Thành lập và hoạt động doanh nghiệp					
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, Đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	200.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch; Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	//	//	200.000 đồng/lần	//
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	//	//	200.000 đồng/lần	//
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	//	//	200.000 đồng/lần	//
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp doanh	//	//	200.000 đồng/lần	//
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
7.	Đăng ký đổi tên doanh	//	//	200.000 đồng/lần	//

	nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh)				
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	//	//	200.000 đồng/lần	//
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	//	//	200.000 đồng/lần	//
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh)	//	//	200.000 đồng/lần	//
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	//	//	200.000 đồng/lần	//
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	//	//	200.000 đồng/lần	//
13.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	//	//	200.000 đồng/lần	//
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở	//	//	200.000 đồng/lần	//

	hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế				
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần góp vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên	//	//	200.000 đồng/lần	//
16.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	//	//	200.000 đồng/lần	//
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	//	//	200.000 đồng/lần	//
18.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	//	//	200.000 đồng/lần	//
19.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng	//	//	200.000 đồng/lần	//

	nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác				
20.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh)	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
21.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
22.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Không	//
23.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	//	//	Không	//
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
25.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân,	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Không	//

	công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)				
26.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Sau khi Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải nội dung đăng ký doanh nghiệp lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	//	300.000 đồng/lần	//
27.	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Tổng thời gian: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
29.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
30.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//

	thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.			
31.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
32.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
33.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//

	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)				
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	100.000 đồng/lần	//
36.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Công ty có quyền bán cổ phần sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan đăng ký kinh doanh.	//	Không	//
37.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Khi nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	//	Không	//
38.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Không	//
39.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
40.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc chia doanh	//	//	200.000 đồng/lần	//

	nghiệp				
41.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
42.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
43.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
44.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	//	//	200.000 đồng/lần	//
45.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	//	//	200.000 đồng/lần	//
46.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	//	//	200.000 đồng/lần	//
47.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	//	//	200.000 đồng/lần	//
48.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	//	//	200.000 đồng/lần	//
49.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	//	//	200.000 đồng/lần	//
50.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty	//	//	200.000 đồng/lần	//

	trách nhiệm hữu hạn				
51.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
52.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	//
53.	Giải thể doanh nghiệp	Tổng thời gian: 05 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4.5 ngày làm việc.	//	Không	//
54.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tình trạng giải thể doanh nghiệp mà không nhận phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể.	//	Không	//
55.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Tổng thời gian: 05 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4.5 ngày làm việc.	//	Không	//
56.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	* Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. * Giảm 60% còn: 01 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày	//	200.000 đồng/lần	//

		làm việc.			
57.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	200.000 đồng/lần	//
58.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	//	//	Không	//
59.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	//	//	Không	//
Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu					
60.	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	* Tổng thời gian: 50 ngày làm việc. * Giảm 20% còn: 40 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Các cơ quan liên quan có ý kiến: 7.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 04 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: không quy định; - Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập: 23 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.
61.	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	* Tổng thời gian: 30 ngày làm việc. * Giảm 20% còn: 24 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc;	//	Không	//

		- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 15.5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.			
62.	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	* Tổng thời gian: 50 ngày làm việc. * Giảm 20% còn: 40 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Các cơ quan liênquan có ý kiến: 7.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 04 ngày làm việc; -Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: không quy định; - Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập: 23 ngày làm việc.	//	Không	//
63.	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Tổng thời gian: 01 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 0.5 ngày làm việc.	//	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
64.	Giải thể Công ty TNHH một thành viên	* Tổng thời gian: 30 ngày làm việc, * Giảm 20% còn 24 ngày làm việc, trong đó:	//	Không	- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013

		-Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và đầu tư: 15.5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.			của Chính phủ.
Mục 3. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội					
65.	Thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. - Nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	200.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính.
66.	Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	//	//	200.000 đồng/lần	//
67.	Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	//	//	200.000 đồng/lần	//
68.	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Không quy định	//	Không	//
69.	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	//	//	Không	//
70.	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	//	//	Không	//
71.	Cung cấp thông tin, bản	//	//	Không	//

	sao báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận tài trợ, viện trợ				
72.	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	200.000 đồng/lần	//
73.	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Ngay thời điểm tiếp nhận lại con dấu của doanh nghiệp.	//	Không	//
II. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã					
74.	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Tổng thời gian: 05 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4.5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, Đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.	200.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã năm 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐNDngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông
75.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	//	//	200.000 đồng/lần	//
76.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành,	//	//	50.000 đồng/lần	//

	nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã				
77.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	//	//	50.000 đồng/lần	//
78.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	//	//	50.000 đồng/lần	//
79.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất		//	50.000 đồng/lần	//
80.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	//	//	50.000 đồng/lần	//
81.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	//	//	50.000 đồng/lần	//
82.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	//	//	50.000 đồng/lần	//
83.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	//	//	50.000 đồng/lần	//
84.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	//	//	50.000 đồng/lần	//
85.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	//	//	Không	//

86.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	//	//	50.000 đồng/lần	//
87.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	//	//	50.000 đồng/lần	//
88.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	//	//	Không	//
89.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	//	//	Không	//
90.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	//	//	Không	//
91.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	//	//	50.000 đồng/lần	//
92.	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	//	//	50.000 đồng/lần	//
III. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam					
Mục 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư					
93.	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự	Tổng: 25 ngày làm việc: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc;	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày

	án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 19.5 ngày làm việc. - Các Sở, ngành có liên quan là 12 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 5 ngày làm việc ** Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên, phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT thì ngoài việc lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan,có thẩm quyền gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.*	bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, Đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.		12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
94.	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Tổng thời gian: 42 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 15.5 ngày làm việc, - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc, - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 15 ngày làm việc. - Thủ tướng Chính phủ: 7 ngày làm việc.	//	Không	//
95.	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	//	Không	//

96.	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Tổng : 42 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 15.5 ngày làm việc, - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc, -Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 15 ngày làm việc. -Thủ tướng Chính phủ: 7 ngày làm việc.	//	Không	//
97.	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	* Đối với điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: Quy định: 23 ngày làm việc, giảm 20% còn 18 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 13.5 ngày làm việc, - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc. * Đối với điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Quy định 20 ngày làm việc, giảm 20% còn 16 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 12 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc. - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 15 ngày làm việc. - Thủ tướng Chính phủ: 7 ngày làm việc.	//	Không	//
98.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Tổng thời gian: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 9.5 ngày.	//	Không	//

99.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Tổng thời gian: 03 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2.5 ngày làm việc.	//	Không	//
100.	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày	//	Không	//
101.	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không thuộc quyết định chủ trương đầu tư).	Tổng: 8 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 7.5 ngày	//	Không	//
102.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	* Tổng: 26 ngày làm việc * Giảm 20% còn: 21 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 16.5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc.	//	Không	//
103.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Tổng: 42 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 15.5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 4 ngày làm việc. - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 15 ngày. - Thủ tướng Chính phủ: 7 ngày làm việc.	//	Không	//
104.	Chuyển nhượng dự án đầu tư	* Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự án được	//	Không	//

		cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành. Tổng : 8 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 7.5 ngày làm việc * Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Tổng: 41 ngày làm việc. + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 19.5 ngày làm việc; + Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 10 ngày làm việc + Thủ tướng Chính phủ : 07 ngày làm việc * Đối với dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư. * Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy			

		chứng nhận đăng kư đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư * Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 16.5 ngày làm việc - UBND tỉnh: 04 ngày làm việc * Đối với dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư. * Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.			
105.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc;	//	Không	//
106.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc;	//	Không	//
107.	Cấp lại Giấy chứng nhận	Tổng: 04 ngày làm việc	//	Không	//

	đăng ký đầu tư	- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 3.5 ngày làm việc.			
108.	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Không	//
109.	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi nhà đầu tư nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	//	Không	//
110.	Giãn tiến độ đầu tư	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc.	//	Không	//
111.	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận	//	Không	//
112.	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận	//	Không	//
113.	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc.	//	Không	//
114.	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc.	//	Không	//
115.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác	Tổng: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Không	//

	có giá trị pháp lý tương đương				
116.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Tổng: 04 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 3.5 ngày làm việc	//	Không	//
117.	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	Tổng: 24 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 23.5 ngày làm việc.	//	Không	//
118.	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Tổng: 12 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11.5 ngày làm việc.	//	Không	//
Mục 2: Cơ quan khác					
119.	Áp dụng ưu đãi đầu tư	Theo thời hạn giải quyết của từng cơ quan áp dụng ưu đãi đầu tư đối với từng loại ưu đãi đầu tư.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
120.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Tổng thời gian: 04 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 3.5 ngày làm việc.	//	Theo từng nội dung thông tin được cung cấp	//
121.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5	//	200.000 đồng/lần	//

	doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.			
122.	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	200.000 đồng/lần	//
123.	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Tổng thời gian: 02 ngày làm việc - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1.5 ngày làm việc.	//	Theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế	//
Mục 3. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)					
124.	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	- Thời hạn thẩm định đề xuất dự án tối đa 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 19.5 ngày - UBND tỉnh phê duyệt đề xuất dự án: 04 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP. - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016
125.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	1. Cơ quan thẩm định: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B: không quá	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa	Không	//

		30 ngày. 2. Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm vệc.	Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.		
126.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư 24,5 ngày làm việc. - Cơ quan được lấy ý kiến: 7 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện dự án: 25 ngày làm việc. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP - Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016
127.	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng: 25 ngày. - Sở Kế hoạch và Đầu tư 9,5 ngày. - Cơ quan được lấy ý kiến: 5 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện dự án: 10 ngày. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	//	Không	//
128.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tổng: 30 ngày. - Sở Kế hoạch và Đầu tư 22,5 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện dự án: 7 ngày. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	//	Không	//
VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI					
Mục 1. Nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài					
129.	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	Tổng: 20 ngày làm việc. - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 12,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện dự án: 7 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa	Không	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ - Thông tư 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của

		- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư
130.	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	//	//	Không	//
131.	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	//	//	Không	//
132.	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	//	//	Không	//
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài					
133.	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ .	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan lấy ý kiến lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án phù hợp	Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước - Nộp qua hệ thống bưu chính.	Không	Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ - Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
134.	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Không quy định	//	Không	//
135.	Quyết định chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ	Không quy định	//	Không	//

	quan chủ quản				
136.	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; b) Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; c) Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; d) Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày. 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án. 3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình, dự án đã được phê	//	Không	//

		duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.			
137.	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; b) Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; c) Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; d) Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày. 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án. 3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao	//	Không	//

		có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình, dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.			
138.	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; b) Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; c) Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; d) Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày. 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án. 3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên	//	Không	//

		quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình, dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.			
139.	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi	//	Không	//
140.	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm.	Không quy định	//	Không	//
141.	Xác nhận chuyên gia	Tổng: 15 làm việc - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày làm việc - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	//	Không	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.
IV. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					
142.	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc + Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan: 1.5 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa,	Không	Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Nghị

		+ Các cơ quan liên quan có ý kiến: 04 ngày. + Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án: 04 ngày + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày. Trường hợp từ chối một phần hoặc toàn bộ hỗ trợ đầu tư theo đề nghị của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết. - Đối với trường hợp sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ: + Trung tâm Hành chính công 0.5 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong 1.5 ngày. + Các cơ quan liên quan có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong04 ngày. + Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo đề nghị thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm tra nguồn vốn. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc	tỉnh Đắk Nông.		định số 210/2013/NĐ-CP) Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

		kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra hỗ trợ của địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Bộ Tài chính và cơ quan liên quan (nếu cần thiết). + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án, gửi địa phương. + Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm tra nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Trường hợp từ chối một phần hoặc toàn bộ hỗ trợ đầu tư theo đề nghị của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết			
143.	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan chủ trì nghiệm thu kiểm tra và lập biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án. Cơ quan chủ trì nghiệm thu quy định tại khoản 13 Điều 3 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp cơ quan chủ trì nghiệm thu	Không	//

		30/9/2014 gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;Sở Khoa học và Công nghệ.			
144.	Thủ tục nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	Cơ quan chủ trì nghiệm thu tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, và thời gian giải quyết tối đa là **08** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp Cơ quan chủ trì nghiệm thu quy định tại khoản 13 Điều 3 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp cơ quan chủ trì nghiệm thu	Không	//
V. Lĩnh vực Đấu thầu					
Mục 1. Lựa chọn nhà thầu					
145.	Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư (do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định)	Không quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật đấu thầu năm 2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ
146.	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Cung cấp, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: + Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; danh sách ngắn; kết quả lựa chọn nhà đầu tư; danh mục (thông tin) dự án có sử dụng đất; danh mục (thông tin) về dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): 07 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành	//	Chi phí thẩm định HSMST được tính bằng 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	- Luật đấu thầu năm 2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC

		+ Thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời thầu; thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải: theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; + Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng: không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu; + Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản; + Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được quyết định xử lý vi phạm. - Cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu: + Thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời thầu: tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ; + Danh sách ngắn; kết quả lựa chọn nhà đầu tư; thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành; + Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải: tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến đăng tải.			
147.	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (HSMST,	Phát hành sau 3 ngày kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu trên hệ	- Tự đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; - Đăng tải trên Báo Đấu	Không	//

	HSMT, HSYC) trong lựa chọn nhà đầu tư	thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo Đấu thầu, gửi thư mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu.	thầu.		
148.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST) trong lựa chọn Nhà đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 20 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Chi phí thẩm định HSMST được tính bằng 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
149.	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (HSMST, HSMT), hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	- Đối với làm rõ HSMST: Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý; - Đối với làm rõ HSMT: Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 7 ngày làm việc (đối với đấu thầu trong nước), 15 ngày (đối với đấu thầu quốc tế) trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý.	- Tự đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; - Đăng tải trên Báo Đấu thầu.	Không	//
150.	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (HSMST,HSMT), hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	Không	Gửi qua đường công văn	Không	//
151.	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (HSDST, HSDT, HSĐX) trong lựa chọn nhà đầu tư	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk	Không	//

			Nông.		
152.	Mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	Không quy định	- HSDST nộp theo thời gian và địa điểm quy định trong HSMST sẽ được mở công khai và bắt đầu trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. - Việc mở HSĐX về kỹ thuật; HSĐX về tài chính, thương mại phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu.	Không	//
153.	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 20 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Chi phí thẩm định kết quả sơ tuyển được tính bằng 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
154.	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 20 ngày làm việc.	//	Không	//
155.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (HSMT, HSYC) trong lựa chọn Nhà đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 20 ngày làm việc.	//	Chi phí thẩm định đối với từng nội dung về HSMT, HSYC được tính bằng 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 5.000.000 đồng và tối đa là 100.000.000 đồng	//

156.	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn Nhà đầu tư	Không	- Thư mời thầu: gửi trực tiếp đến nhà đầu tư trong danh sách ngắn - Thông báo mời sơ tuyển, mời thầu được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo Đấu thầu.	300.000 đồng/gói/thứ tiếng(chưa bao gồm 10% VAT – Phụ lục III Thông tư số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC)	//
157.	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư	Tổng: 30 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	//
158.	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Tổng: 50 ngày làm việc + Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày làm việc. + Sở Kế hoạch và Đầu tư: 29.5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 20 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắkk Nông.	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được tính bằng 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 5.000.000 đồng và tối đa là 100.000.000 đồng	//
159.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: + Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư; - Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà	//	Không	//

		đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu; + Người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư. (Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư 4.5 ngày)			
160.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Gửi văn bản kiến nghị: 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: + Bên mời thầu: 15 ngày, - Trường hợp bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu; + Hội đồng tư vấn: giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 30	//	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng	//

		ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư; - Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dựng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị; + Người có thẩm quyền: 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị. (Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư 9.5 ngày).			
Mục 2. Đấu thầu					
161.	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	Không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa	Không	- Luật Đấu thầu năm 2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 /6/2014 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số

			Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.		07/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/10/2015; Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 14/2/ 2015; Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015; Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 6/5/ 2015; Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015; Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015;
162.	Thủ tục Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký.	Thực hiện online thông qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn	Đối với Bên mời thầu: miễn phí; Đối với nhà thầu: 500.000 VNĐ.	//
163.	Thủ tục Lựa chọn nhà thầu qua mạng	Phụ thuộc vào quy mô gói thầu	Thực hiện online thông qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn	- Đối với Bên mời thầu: Đăng tải TBMT 300.000 VNĐ, nếu đăng tải thông báo mời chào hàng: 150.000 VNĐ. - Đối với nhà thầu: Phí nộp hồ sơ dự thầu: 300.000 VNĐ, nếu	//

				nộp hồ sơ đề xuất: 200.000 VNĐ.	
164.	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng cho tất cả các cấp	Tổng: 25 ngày làm việc. Giảm 20% còn: 20 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 14,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 05 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	//
165.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	//	Chi phí thẩm định hồ sơ mời quan tâm được tính bằng 0,03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
166.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	//	Chi phí thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển được tính bằng 0,03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu	//

				nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.	
167.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	//	Chi phí thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển được tính bằng 0,03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.	//
168.	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	//	0.05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
169.	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hoá	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.	//	0.05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
170.	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp	Tổng: 24 ngày làm việc. - Cơ quan thẩm định: 15,5 ngày làm	//	Chi phí thẩm định kết quả đánh giá	//

	ứng yêu cầu về kỹ thuật.	việc. - Cơ quan Phê duyệt: 08 ngày làm việc. - Trung tâm hành chính công: 0,5 ngày làm việc.		HSĐXKT được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng (bao gồm cả chi phí thẩm định kết quả đánh giá HSĐXTC).	
171.	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	1.Thẩm định: 5,5 ngày (đối với chào hàng cạnh tranh thông thường), 2,5 ngày (đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn); tối đa 7,5 ngày (đối với các gói thầu còn lại)kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình (bao gồm cả thời gian thẩm định kết quả đánh giá HSĐXKT đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ). 2. Phê duyệt: tối đa 4 ngày (đối với chào hàng cạnh tranh thông thường và gói thầu quy mô nhỏ); 2 ngày (đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn); tối đa 8 ngày (đối với các gói thầu còn lại)kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định. 3. Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	//	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng (bao gồm cả chi phí thẩm định kết quả đánh giá HSĐXKT đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ).	//
172.	Thủ tục phê duyệt Danh sách ngắn	8 ngày làm việc	Trực tiếp tại đơn vị có trách nhiệm phê duyệt: Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu với gói thầu mua sắm thường xuyên	Không	//
173.	Thủ tục cung cấp, đăng tải	2 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bên mời thầu gửi phiếu	Từ miễn phí đến tối đa	//

	thông tin về đấu thầu	đối với trường hợp gửi thông tin đến Báo Đấu thầu	đăng tải thông tin đấu thầu đến Báo Đấu thầu hoặc tự đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	300.000/gói thầu/thứ tiếng, theo Thông tư liên tịch 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC	
174.	Thủ tục phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu(HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC)	3 ngày sau khi thông báo mời sơ tuyển, quan tâm, mời thầu, chào hàng cạnh tranh được đăng tải.	Trực tiếp tại đơn vị phát hành theo thông báo trên Báo Đấu thầu, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đối với đấu thầu trong nước: hồ sơ mời thầu được bán tối đa là 2.000.000 đồng đối với hồ sơ mời thầu và 1.000.000 đồng đối với hồ sơ yêu cầu; đối với đấu thầu quốc tế, mức giá bán theo thông lệ đấu thầu quốc tế; mời sơ tuyển được phát hành miễn phí. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển: miễn phí	//
175.	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời yêu cầu (HSMT, HSYC)	Không quy định rõ, nhưng bên mời thầu sẽ có văn bản làm rõ để bảo đảm nhà thầu có đủ cơ sở nộp HSDT, HSĐX trước thời điểm đóng thầu.	Văn bản làm rõ HSMT, HSYC được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự thầu. Đối với HSMT thì trường hợp cần thiết sẽ tổ chức hội nghị tiền đấu thầu.	Không	//
176.	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	- Đối với sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành: + Đấu thầu trong nước: tối thiểu là 10 ngày trước thời điểm đóng thầu;	- Thông qua hệ thống bưu chính, viễn thông; - Trực tiếp tại trụ sở của chủ đầu tư, bên mời thầu.	Không	//
177.	Làm rõ hồ sơ dự thầu	Không	- Thông qua hệ thống bưu chính, viễn thông; - Trực tiếp tại trụ sở của bên mời thầu	Không	//
178.	Mở thầu	Ngay sau thời điểm đóng thầu	- Tại trụ sở của chủ đầu tư,	Không	//

			bên mời thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.		
179.	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn khi danh sách ngắn được phê duyệt và trước thời điểm đóng thầu	- Tại trụ sở của chủ đầu tư, bên mời thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.	Không	//
180.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	06 ngày làm việc đối với chủ đầu tư và bên mời thầu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, 04 ngày làm việc đối với người có thẩm quyền kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.	Gửi đơn kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung	Không	//
181.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	06 ngày làm việc đối với chủ đầu tư và bên mời thầu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong vòng 16 ngày, 04 ngày làm việc đối với người có thẩm quyền kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị hoặc nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu	Gửi đơn kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	//
182.	Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng do cấp tỉnh quản lý	- Thời gian thẩm định tối đa 31,5 ngày (đối với dự án nhóm A và Chương trình mục tiêu quốc gia); 23,5 ngày (đối với dự án nhóm B và chương trình mục tiêu) và 15,5 ngày (đối với dự án nhóm C)kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt dự án: tối đa là 24 ngày (đối với Chương trình mục tiêu quốc gia); 16 ngày (Đối với dự án nhóm A và chương trình	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Đầu tư 2014; - Luật Xây dựng 2014 - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

		mục tiêu); 12 ngày (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.			
183.	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng do cấp tỉnh quản lý	- Thời gian thẩm định tối đa 31,5 ngày (đối với dự án nhóm A và Chương trình mục tiêu quốc gia); 23,5 ngày (đối với dự án nhóm B và chương trình mục tiêu) và 15,5 ngày (đối với dự án nhóm C)kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt dự án: tối đa là 24 ngày (đối với Chương trình mục tiêu quốc gia); 16 ngày (Đối với dự án nhóm A và chương trình mục tiêu); 12 ngày (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	//
184.	Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác do cấp tỉnh quản lý	- Thời gian thẩm định tối đa 31,5 ngày (đối với dự án nhóm A và Chương trình mục tiêu quốc gia); 23,5 ngày (đối với dự án nhóm B và chương trình mục tiêu) và 15,5 ngày (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt dự án: tối đa là 5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	//
185.	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư	- Thời gian thẩm định tối đa 31,5 ngày (đối với dự án nhóm A và	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	//

	công có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác do cấp tỉnh quản lý	Chương trình mục tiêu quốc gia); 23,5 ngày (đối với dự án nhóm B và chương trình mục tiêu) và 15,5 ngày (đối với dự án nhóm C)kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt dự án: tối đa là 5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.		
186.	Thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng do cấp tỉnh quản lý	- Thời gian thẩm định tối đa 31,5 ngày (đối với dự án nhóm A); 23,5 ngày (đối với dự án nhóm B) và 15,5 ngày (đối với dự án nhóm C)kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt dự án: tối đa là 12 ngày (đối với dự án nhóm A); 8 ngày (đối với dự án nhóm B) và 4 ngày (đối với dự án nhóm C)kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	//
187.	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng cho tất cả các cấp	- Thời gian thẩm định tối đa 14,5 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. - Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định. - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 01, đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.	Không	- Luật Đấu thầu 2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/10/2015